

# HOÀNG MINH TẬP

## QUYỂN 6

- Luận Thích Ngự của Pháp sư Đạo Hằng.
- Luận Chánh Nhị Giáo của ngài Tăng Thiệu đời Minh.
  - Chu Diệm Ngung cật nạn luật với Trương Trưởng Sử Dung.
- Luận Chiết Di Hạ của Tạ Trấn Chi.

\*\*\*\*

### LUẬN THÍCH NGỰ CỦA PHÁP SƯ ĐẠO HẰNG

Vào niên hiệu Nghĩa Hy đời Tấn, như nghe hai bậc Hiền Viên và Hà ở Giang Tráí đều thương lược trị đạo, phỏng thích thời chính, tuy chưa thấy văn ý đó dường như nướng bên cạnh bút chằng phải thiên của Ngũ Đố, bèn cười chê thiếu sót của đời, phát luận ngũ hoạnh, mà Sa-môn vô sự bị rơi vào lệ đó, tội sợ lúc lừa mờ thì tình, đấm hấn tà hoặc, chẳng thảng nổi chí tức giận, nên bày luận chủ khách để giải thích.

Có quân tử thúc giáo ở Đông kinh cật vấn người nhà quê ngạo tán ở Tây bỉ rằng: Tổ từng dự nghe Phật pháp cao sâu, chẳng phải chỗ bàn nghị của danh giáo, đạo phong cao xa chẳng phải chỗ phỏng theo của khí tượng, thanh hư nhàn thảng, chẳng liên quan đến hạng biết gần, khéo dứt các phải chằng phải chỗ so lường của thường tình, nên luôn là chỗ tôn sùng của các vua đương thời, là chỗ kính ngưỡng của hàng quý đạt. Do đó các bè bạn như sấm tuôn đồng hưởng đến, đều tán vịnh xưng thuật tốt lành rằng: Như nhuận thấm phong lưu thì tinh nghĩa nhập vi, nghiên cứu lý vị thì khéo khế thần dụng, quét bụi dơ trong cõi lòng, thoát gông cùm ở hình biểu, vượt tục lụy nơi lưới lông, xa việc đời mà cao đạt, luận về Chân tố thì Di Tề không hơn tiết tháo đó, bỏ vinh sủng thì Sào Hứa chẳng thể hơn chí khí đó, nếm vị huyền chỉ thì Nhan Nhiễm không tham dự phong cách đó, dứt rối dơ thì thông kiểu chẳng thể so sánh sự thanh khiết đó, tin như chỗ làm nói thì nghĩa không liên quan, nhưng nay thấy các Sa-môn đều chẳng có tài đó, hạng ở hỗn tạp chưa

thấy đẹp lạ, lẫn như Kinh Vệ gọn sóng, sạch như Huân Du đồng tráp, nếu nguồn trong thì bến dòng sẽ đẹp, rễ sâu thì cành nhánh tốt tươi, khảo xét ngôn hành đó mà đầu cuối chẳng thường, cứu xét gốc ngọn đó gần như không có hiệu nghiệm, cho nên sự quái lạ của tôi tớ là do đây, như quên trí của hoàng đế, không còn sức mạnh của cứ lương đều ở khoảng của bệ lô nấn đúc để thành bậc Thánh. Nếu đạo chẳng hư hành, tài phải ứng khí, nhưng Sa-môn đã xuất gia lìa tục cao chuộng chí đó, trái thân thiên thuộc, bỏ trọng vinh hoa, hủy sự tô điểm của hình hảo, giữ giới cấm thanh tiết, nghiên tâm chí lý thuộc mình, chỉ pháp đặt chân, ăn chay mà thôi, khiến đức hạnh cao vời, được thời tôn ngưỡng nghi dung, áp túc làm khuôn phép cho chúng sanh nhưng gặp việc thì quay lưng, không gặt hái được một điều gì làm sao nương gá chcao xa mà nghiệp còn xấu gần, còn như doanh cầu chăm chăm cấp, không tạm ngưng nghỉ, hoặc đào xới ruộng vườn như hàng nông phu, hoặc buôn bán đổi chác tranh lợi với mọi người, hoặc gắng cây y đạo khinh làm lạnh nóng, hoặc cơ xảo dị đoan để giúp nghề nghiệp nuôi sống, hoặc xem tướng rỗng vọng, Luận chép tốt xấu, hoặc dối đạo giả quyền, phải bán thời ý, hoặc gom nhặt chứa nhóm dung dưỡng có thừa, hoặc chỉ tay nói rỗng, ngồi ăn của trăm họ, đó đều là đức chẳng xứng phục, hạnh nhiều trái pháp, tuy tạm có một điều thiện cũng đâu đủ để nêu điều tốt đẹp cao thẳng ư? Tự có thể vì một phong tục mà phế bỏ, đây đều không ích lợi đối với thời chính, có tổn hại đối với trị đạo, là chỗ bệnh sâu xa của hạng chấp pháp, chỗ có hoạn nạn lớn của nước nhà, vả lại ở đời có năm sự ngang trái, mà Sa-môn là một trng đó. Làm sao biết đó? Là bày phương tiện lớn cổ động ngu tục, một thì dẫn dụ, một thì bức hiếp rằng: Làm ác sẽ có ương họa nhiều kiếp, tu thiện sẽ có an vui vô cùng, luận tội thì có dò xét của u minh, nơi phước thì có cứu hộ của thần minh, cố gắng dẫn dắt khuyên rằng hành nhân mà chẳng thể hành, cưỡng bức gắng làm việc người chẳng thể làm, trên giảm dưỡng của cha mẹ, dưới tổn phần vợ tớ, hội đồng sự ngọt ngon của tận hào thiện, chùa miếu đẹp để tráng lệ, cắt trần ngoạn của sinh dân, sùng hư phí của vô dụng, hết của chữa nhà riêng, thiếu tư thật của Quân Quốc, bày tiếng rỗng đến tương lai, đồ tượng không ở chưa điem, nghe lời đó thì với với mà đẩy tai, nhìn dáng đó thì lạc lạc mà tràn mắt, khảo hiện sự để cầu trưng và chưa thấy nghiệm chân, cái gọi là buộc ảnh bắt gió chẳng biết đâu mối, thật chỗ của tình tớ chưa an, có chỗ của thức giả lầm hoặc lớn, nếu có vui tin xin tiếp hạ phong, nếu có tạm thì trọn hẳn dính mắc đó, chủ nhân bù ngùi nghe vậy xót xa thở dài than rằng: Ôi! Lạ thay điều ông nói đó,

sao thấp hèn vậy? Phàm hạng thấp hèn chẳng thể vì nói đại đạo dính mắc ở hình, kẻ khác sĩ chẳng thể vì nói tông cực là hạn cực ở danh ấy. Nay sẽ vì ông mà lược nêu một góc, tự có thể suy nghĩ lại tông đó. Bởi bậc Thánh lập giáo ứng khí, theo pháp nhận lượng, có hạn nên giáo hóa thì dùng tiệm, ghi thiện tâm ở đầu mảy lông, quên bỏ lặn nơi gò đồng, thực hành chút điều thiện để giúp thân, mãi mãi, phước trong một niệm trọn làm thân dụng, mới khi giã một chiếc chiếu chẳng thể tránh lấy làm công của núi, vừa vào tuyệt cảnh chẳng trúng cùng lấy thật của bó bao, nhưng sở dĩ biển gọi là lớn, do không có cái trong của lảng sạch, Đạo sở dĩ gọi là mờ vết vì không quán rực sáng, phàm oán thân uyển biến có chỗ dính mắc của tâm, mà Sa-môn xả bỏ như cởi giày rách, danh vị tài sắc là chỗ coi trọng của tình đời, mà Sa-môn xem đó như cặn bã, có thể gọi là chỗ người nhả chẳng thể bỏ, đây mới là nhả thú của tiêu thượng, việc tốt đẹp của hoàng đạo, mà nói là thường, hóa chẳng phải chỗ gọi là tiêu thật ư? Vả lại, chí nghiệp chẳng đồng quy hướng trái đường, đường này phân vết, chẳng cùng lãnh ngộ, chưa thấy đẹp lạ cho nên thích nghi. Người xưa thường than tài là nạn, rất là đáng tởn! Chu Hiệu lăm sĩ loạn thân mười người, đời Đường Ngu hưng thịnh niên hiệu Nguyên Khải hai tám, cửa khổng ba ngàn, đều là người tài giỏi trong nước, của Hải nội, chọn sung vào bốn khoa, số chẳng đầy mười, trong đó Bá Ngưu phế bệnh, hồi thì sáu cực, thương thì keo lặn, tứ thì buôn bán, Dư cũng khó điều, Do thì hung dữ, cầu cũng tụ liếm, nhậm chẳng xứng chức, Trọng Cung tuy mặt đỏ bừng ra nơi sắc cày mà cả đời suy đức, làm tông của nhân luân, khâm chuộng khuôn phép, làm tiêu biểu của tấn thân, trăm đời vịnh Sa-di phong, ngàn năm kính ngưỡng cảnh hạnh, đến nơi Sa-môn mới khổ cùng bóc tiết, tàn khốc cùng ngói sỏi, đó há đạo của quân tử mở mang, là luận của nhả chánh ư? Đây do người lầm, hoặc vào làm phùng trộm cắp, chẳng xứng xảo diệu của chỉ nam, chỉ cười chê tổn thương tay của kẻ vụng, rất đáng gọi là phục ứng hạ lưu, chí còn hèn kém xưa kia thừa tướng hỏi khách, ở đời nói chim si kiêu ăn thịt mẹ, có thật không? Khách đáp: Chỉ nghe quạ hiền mổ mỗi lại cho mẹ! Tướng bèn buồn bã tự thẹn, nói nay ông xử tâm sắp không tự hỏi của tướng. Quân tử bỏ ác bày thiện, trái đó gọi là gì? Lại nói đặt chân mà an, vả lại rừng hoang tiêu điều, mỗi lúc có hoạn giặc cướp, cạnh thành ra vào động mắc cười chê của giao du, xử thân chẳng phải chỗ thì chuốc lụy phong trần. Bà-sa Điền lý thì phạm luận của nhân gian, hai ba không thể tiến lùi chỉ lối, vũ trụ tuy rộng chẳng biết chỗ để, lại nói: Ăn rau cỏ mà thôi, nhân gian có thiếu thốn chẳng giúp, núi đầm

không chứa để tích nhóm, mới nên lấy cấp lại dùng pháp nương đó, chỗ vừa rồi cứu chiết ở đâu mà được lập. Nếu rành rành đời thánh mà có đối của Thủ dương, phàm rõ ràng thời yên mà có chết của xuống biển, khách ở nhĩ hoài thế nào, nhưng thể không lông cánh chẳng thể bày vai mà không y phục, bụng cũng bầu đưa chẳng thể buộc mà chẳng ăn, từ chưa tạo cực, phải có chỗ giúp. Năm được mùa thì lấy đủ ở trăm họ, lúc khó khăn thì dốc sức để tự cung cấp, thật chẳng phải việc thích hợp nên chẳng được thôi, nên rấn độc cắn tay thì cắt bỏ để cầu toàn, suy nghiệm khinh trọng, bởi còn mạng lá quan trọng, tuy tạo dựng một mình mà chẳng cầu không được, cầu đó không hẳn là một đường, chỉ nêu cứu giúp, có lý cũng đâu hiểm ghét, nhiều nơi cho là phiền dơ, muốn sai khiến chẳng được vọng động, vì sao quá chấp vậy? Xưa kia, Bá Thành đích thân cày cuốc để trồng tía, cày bừa để tu nông, Đào Chu buôn bán để sinh sống, ở gò tưới rau để tự cung cấp. Thôi Văn bán thuốc để tiếp thiếu thốn, Quân bình bó quẻ để bổ bù không, Trương Hành thuật số để nổi tiếng, Mã Quân kỳ xảo để sinh công, cá vị đó chính là người trái tục trốn đời, chưa chánh kiến mà có xa vời, dứt trần cách vật như trời với đất mà đều cùng thán vịnh chẳng ngưng, nhưng trong Sa-môn vết vượt các thiếu thốn xấu hổ cùng dòng, động có muôn số đến nơi thể đạo, thần hóa nêu vượt người bít chẳng thể tính kể, mà chưa từng nói: Thế nào là bè đảng đó? Nên cùng tư duy so sánh sự thật, chẳng thể xưa nay khác luận, nhiều ít khác từ hiểm chọn làm quý, lờn nhiều khiến thấp hèn, sợ chẳng phải bàn nói để cầu tinh xét lý. Nói tự có thể dùng một phong tục phước bỏ, là nói gì ư? Bậc Thánh chẳng lừa dối mười nhà, ba người trong đó hẳn có thầy trò, phương lan đều tưới tốt mà muốn chất cao đốt đó, chẳng phải bạo ư? Trong đó tự có đức trùm sâu xa, khí nêu thời vọng, hoặc kiêu sở ngao, khiết giá nghĩ xa trong, hoặc thiên tư nhập vi lẳng thần dứt cảnh, hoặc bày diễn lời mâu, tán thích u trệ, hoặc siêng năng phước nghiệp khuyến hóa làm điều lành. Về Căn bản của việc xuất gia, ngày cạo tóc vất trâm, tâm miệng riêng thế tình rất khẩn chí, tuy sinh tử càng dài, đường huyền xa vời, phải tự cố gắng bước lên thêm đến đạo, sự vinh hạnh của kim luân chợt như bụi dơ, sự coi trọng đối với Đố-thích lại thường như căn bã, đầu tiên là tinh thành mới có chỗ cảm, tự chẳng phải một việc mà chóng đến thể đủ tròn đầy, khoảng đó sao có thể chẳng có mất nhỏ, vả lại đang ghi lục chân tố đó, lược nêu huyền hoàng, sao lẫn lộn nêu một đại khái, lại không luyện riêng? Chẳng thể vì thể của Quán Thái mà cơ tông giết hết, bạo của Tứ Hủy mà cả triều thả trôi, đây không khác người chổ đầu chấy rận nhân muốn

cả đầu đều đốt, hoạn ở chân chân, bèn muốn bỏ cả đùi vế, cũng chẳng làm ư? Lại nói: Không lợi ích đối với thời chính, lại có tổn hại ở trị đạo. người mở mang đạo là lợi ích cho đời, vật có nhật dụng mà vì chẳng biết, họ Lão nói: Hóa của vô vi trăm họ đều nói là ngã tự nhiên, lời nói đáng vậy, vì thế, can mộc gói cao mà nước Ngụy đại trị, canh tang khéo răn mà nhiều lớp quy nhân, Sa-môn ở đời, thật không có công của khảo khóa trước mắt, bên ngoài danh giáo thật có nguồn ích, gần thì lấy năm giới răn bảo chúng sanh chẳng phải trừ của sáu kinh, xa thì dùng ba, nạn u hiễm chẳng phải xếp của hình pháp, xin lấy tam tạng mà thuyên tội chẳng phải lưu sừng của luật lệnh, lấy Bát-nhã để giải thích hoặc, chẳng phải lời của Lão Trang, nói Đạo phẩm vô lậu, nhỏ nhân duyên khổ thì còn mà chẳng luận giáo của Chu Khổng, lý tận cực của hình khí chí pháp, gồm luyện thần minh, tinh thô thăng giáng, chẳng thể đồng ngày mà nói hơn kém, xưa kia bột trợ hóa dùng đạo giúp trị, cả nước bình an, dân biết nghĩa đó, năm được mùa chữa để, vật không dịch bệnh, chẳng phải lợi ích thì gọi là gì? Nói ở đời có năm thứ ngang trái mà Sa-môn là một trong năm thứ đó. Nói ngang trái là, vì chí nó không nghề nghiệp còn tan đối, chẳng danh hoặc bác dịch phóng đảng mà dốc hết gia tài, hoặc danh treo ở biên hộ mà trôi nổi trọn năm, hoặc thi lộc ăn không mà chẳng chịu dung tâm, hoặc ở thế chấp chính mà cá ăn trăm họ hoặc đua tranh tấn thú mà công tư đều tổn, hoặc buông lung hung bạo gian ngược mà thô tháo chẳng có khuôn phép, đây đều là tổn giáo, loạn chánh, đại bại phong tục, do đó nếu thỏa vui phần bút mà luận của đạo cặp dấy phát, bút chẳng phải lông đơn mà văn của Ngũ Đế làm, cho đó làm ngang trái, lý đúng nên vậy, buông thả đó ở Sa-môn cũng chẳng luống đối ư? Quốc gia mới trên hết cùng đường ngu tranh giành tốt đẹp của cao vời, dưới cùng Ân Chu bằng với phong hóa thơm lừng, chẳng khiến cơ dĩnh có khách ngạo đời, thương lạc riêng nêu khách của gia tuần, phủ dục quạt lớn gió của vượt dân, sùng túc bậc sĩ của phương ngoài trông thấy ông đặt lông kinh lược thời chính, mới muốn theo gót thuật hiểm của mắt Tần Hồ Lang, tập theo tộ pháp của thương quân khắc bạc, chôn đốt nho điển, trị không giếng mối, chế thuế hơn một nửa, nhà không cửa đạo, bày cấm ba, năm, đủ dân như giặc, thiên hạ là người sát sanh, người không nơi nương sống, khiến tộc của họ danh chẳng xong ở ba đời, họa của hai ông tức giết ở đương thời, ngày đến chịu hình mới là đuổi theo hận. Đầu tiên là sự sai lầm của lập pháp, vốn muốn nước lặng dân yên, chẳng ý đề phòng cao lớn, trái lại chẳng dung việc mình đã qua, sao than đó kịp, lại nói: Một thì dẫn dụ một thì

bức hiệp, vả lại chúng sinh duyên có nông có bạc, tài có lợi có độn, giải thích có khó dễ, hành có cạn sâu, vì vậy, đạo của cáo răn chẳng một ngộ phát đó do chẳng đồng, ép nâng chóng tỏ, chuyên khiến theo thiện, đây mới là cảnh sách của quyền mưu, bến cầu của khéo giúp, rất chẳng phải chỗ nói của dụ ép. Lại nói: Tội thì ngấm xét, phước thì thần giúp, phạm ngấm đức chí thuần thì các thiện quy về, Dịch nói: Giãm tin nghĩ thuận, tự trời giúp đó, tốt lành không chẳng lợi. Lại nói: Làm điều bất thiện trong mờ tối, quý được dịp giết hại, há chẳng phải sự giúp đỡ của thần minh ở minh ty ư? Quả báo thiện ác, kinh có thật chứng, lại chẳng cần nêu. Lại nói: Hội tận hào thiện, chùa cực tráng lệ, đây là những nhà tu phước dốc hết của cải để chuẩn bị tư lương cho tương lai gần hết, tự làm mưu kế lớn của thân, đâu phải thần minh hưởng tráng lệ đó, chúng tăng tham vị đượm đó, do nông phu cày trồng, thợ thuyền xây dựng, mà đem chọn tốt quý đó để cầu tô điểm nhà cửa ư? Tinh tế chọn lựa hạt giống để lấy thật của mầm tốt, nên lúa mạ hẳn gieo cấy nơi đất màu mỡ, bói ở thì cần chọn nơi chốn cao ráo, vì vậy biết ba tên là phước của chúng sinh. Lại nói: Cúng dường là tự tu công đức của mình, nói cất xén trân quý của sinh dân mà vui sùng hư phí vô dụng. Rộng thí gồm ái là đức dày của bậc ái nhân, sùng nghiêm tông miếu là dốc lòng của hiếu kính, thế giáo như vậy, đạo cũng như vậy, vật có tổn đó mà ích lợi là hẳn được. Vả lại của nổi như bụi đất. Thị tuệ làm thần dụng, thí như cây mục nát làm thuyền ghe mới chuyên chở vượt qua đến bến bờ, nào có hư phí ư? Muốn ngồi thẳng mà trông tự nhiên, khoan tay mà mong an vui, giống như không rìu mà muốn chặt, chẳng ăn mà được no, làm sao được ư? Giả sử thân chẳng tu, mình làm khốn khổ, đâu hẳn là tệt tai mất của trăm họ, bít đại thiện của thiên hạ, đã tự uống chất độc lại muốn mê người, sao tàn khốc như thế? Có thể gọi là mất ta vùi lấp người, cùng nhau đời mắc họa, vì thế đối của mù điếc cầm ngọng, trải qua nơi tối tăm ương họa trong nhiều kiếp, quả báo của Điều-đạt, trải qua khổ của địa ngục Vô Gian. Nói hết của cải chứa nhóm cả năm, thiếu giúp thật của quân quốc, thánh vương ngự đời thuần phong tỏa xa, khoa lưởi đạo để duy sáu hợp, bửa lưởi đức để trùm các bậc tài giỏi, sông không kể nổi sóng, hang không người hợp thán, bốn dân đều an nghiệp đó, trăm quan đầu tận phần, trăng nước dung thông chín châu đồng suốt, quân Nhung ở nơi giá ngủ, giáp sĩ bỏ chạy, đem phân lúa tốt gieo xuống đất ruộng, kho lằm chứa để mà thành mục nát, trẻ con tấn đức ngày một mới, tóc vàng hết ở mày thợ, phải cùng đánh mầu mỡ để ca tụng thái bình, vỡ bụng để quán thanh hóa. Ông sao lằm lo toan sâu



rộng đó, buồn thời chẳng đủ, cũng chẳng lỗi lầm ư? Lại nói Lận Thái Quan mà sừng miệng, đến biển cả mà nhiếp bụng, là thật chỗ nói của ông. Nói buộc ảnh bắt gió, chẳng biết đầu mối, phàm Ngụy biện loạn chân là chỗ buồn thương của Đại thánh, than thời chẳng biết báu, biện hòa do đó mà thương khóc, nhưng diệu chỉ hy di mà thể đó là đạo, xung hư chọn đến mà hội đó là được. Dụng xa năng bến cầu sụp đổ nhấm chìm, vớt u cứu kẹt tốt giúp, đương thời không ngoài hóa lưu. Thần huy hể chấn động thì chỉ động đại thiên, ân tuệ tạm ngơi thì chín châu đều đượm, cho nên Thích Phạm Ngộ u chỉ mà quy về thành thật, Đế vương trông huyền tông mà ủy chất. Tám bộ nắm linh hóa mà rửa tâm, sĩ thứ quán chân nghi mà chạy đến, lạc lạc vậy nên chẳng phải danh giáo trong vực, túc túc vậy mới là khuôn thâm của phương ngoài, nhưng tường thành với với nên ít được môn đó, khí vũ sâu xa nên ít vào nhà đó, do đó đạo đế càng chìm mà lý trái với đó, đức bao không ngăn mà sự ngăn cách. Ông chấp mê tự xong, hết đời chẳng ngộ bởi lý do đó. Trời, trăng tỏa sáng giữa trời mà người chẳng thấy sáng, sấm sét rung chuyển mặt đất mà người điếc chẳng nghe âm hưởng đó, vậy là lỗi của ai ư? Mà muốn bàn nghị âm của cung thương, xem thường quán của văn chương, thật lỗi đó quá lắm! Xưa kia, Văn Lân đổi trông nơi diệu trước, phải khó khăn mở nghe ở duyên sau, ông sao chẳng may mắc tội riêng ôm nghi ngờ đó trọn năm, so với chỗ buồn của mọi người rất đáng chỗ trước buồn! Từ đó, thay nhau, lui chỗ ngồi, buồn bã tự mất, ngưng giây lát bèn nói: Nghe thuyết của Đại Đạo càng rõ suốt nhân duyên đại phán xưa nay, cùng lý tận tánh, lập lý chẳng làm, năm đó hoàng đạo chẳng mong một đời, có thể gọi là nguyên thủ hội chung về mạng. Tổ thật đắm ngủ đêm dài chưa đạt ý chỉ đó, nên mỗi tạo có bút nay mai nghe Luận thừa của đại phu, buộc mở nghi ngờ mất tan, chợt nhiên tỉnh giấc, như vạch lớp đêm để trông mặt trời sáng tỏ, phát mờ che mà ngộ chân tuệ, tổ thật chẳng thông minh, kinh vâng lời dạy răn tốt lành!

### **LUẬN CHÁNH NHỊ GIÁO CỦA TRÚNG QUÂN (TẶNG THIỆU) ĐỜI MINH**

(Đạo sĩ có soạn luận Di Hạ, nên soạn luận này để đánh chánh).

Kịp nghe lời bén nhọn của luận khác đặt trong nhà, bèn có sợ lo lừa dối thánh sắp nói chỗ trở về, nên trước phải nói rõ chánh (chính) chỗ chứng câu của hai kinh, ngõ hầu cả hai đều ngộ rõ bến bờ sâu sắc.

Luận chép Đạo kinh chép: Lão Tử vào quan đến nước Duy Vệ ở Thiên-trúc, phu nhân của vua nước đó hiệu là Thanh Diệu, Lão Tử nhân

lúc phu nhân ngủ ngày bèn nương tinh của mặt trời mà vào trong miệng Thanh Diệu, qua năm sau, nửa đêm mồng tám tháng tư thì vạch nách phía phải mà sinh ra, vừa xuống đất liền đi bảy bước, dơ một tay chỉ trời mà nói “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn, ba cõi đều khổ, đâu là vui ư!” từ đó, Phật đạo hưng phát (sự việc tại nội thiên huyền diệu, đây là chân điển của trong Hán, chẳng phải sách xuyên tạc).

Chánh rằng: Ý chỉ của Đạo gia, ở tại hai kinh của họ Lão bày ra huyền diệu đủ trong bảy chương Trang sinh, mà được một điều hư, không nghe kỳ lạ của hình biến, bành thương đều thọ, chưa thấy chủ trương không chết, nên lặng yên thiên hòa là chẳng chuyên biến thường, thời an thuận ở, nào lấy trường sinh, như nương tinh của mặt trời mà vào miệng vạch nách, năm tháng sự việc chẳng phù hợp, gá dị hợp thuyết, xưng chẳng phải đó có luống dối bàn nghị thần hóa, vọng yêu của Tần Hán kéo dài đến Ngụy Tấn, lời chẳng phải kinh thánh, sao gọi là chân điển?

Luận chép: Kinh Phật chép: Thích-ca thành Phật đã có số của trần kiếp, hoặc làm tông rừng nho, Quốc sư Đạo sĩ (đây đều thật là chánh kinh, chẳng phải thuyết phương tiện).

Chánh rằng: Tông căn của kinh Phật nói về cực giáo, mà ba đời không thật có, tục chứng giác đạo chẳng phải có thể sự bày, nhưng chỗ hội tinh sâu, định tuệ có nêu trong đó, chỗ duyên cảm ứng, nhân quả không vọng ở ngoài, Đức Thích-ca phát chân xương cùng nguồn, để nói về chỗ thông của thần đạo. Nên luyện tinh nghiên chiếu đó chẳng phải công của dưỡng chánh, nêu thêm cực thiện, khác hết mọi tự bờ đường cứu giúp tại quên hình mà chỗ quý chẳng phải toàn sinh, sinh sinh chẳng quý tồn tồn, công nào quên công mà công hiển trước, tịch diệt mà đạo thường, ra nơi vô tử vào nơi vô chung, chẳng phải ứng chẳng phải thân, trần kiếp chẳng phải xa rời, đây là lý do đó là giáo.

Luận chép: Ý chỉ của đại kinh như hợp phù khế.

Chánh rằng: Phật mở ra ba đời nên viên ứng vô cùng, lão chỉ sinh hình (hiện đời nay) thì giáo cùng cực bạc thuần, do đó giáo ở hình chẳng bàn nghị đời khác, hóa của viên ứng đâu tận ở vật loại. Vay Chu khổng, Lão Trang thật là thầy của đế vương mà chẳng phải chứng của thuyết trước, đã mở bút khác giáo lại trái nghiệm của phù hợp.

Luận chép: Đạo là Phật, Phật là đạo.

Chánh rằng: Giáo đã có vuông tròn, đâu thấy đó đồng, hễ do Phật thì có thể dùng quyền lão, học lão sao cho đồng với Phật? Nếu cặp giành mền mộ cao chọn hội tạp, vọng muốn nhân đồng đó mà dựng tà



bỏ chánh, thì học chẳng phải học, tự lọt đường một, chỉ nhiều chẳng lường, thấy hổ thẹn giữ khí.

Luận chép: Đó vào chẳng đồng, đó hẳn là khác, đều thành tánh nó, chẳng đổi sự đó. Lại nói: Hoặc chiếu điển ngũ thường, hoặc trái giáo Ba thừa, ở hoa thì hoa ngôn, ở hóa di thì di ngữ, lại nói: Phật đạo ngang bằng ở đạt hóa mà có Di, Hạ khác nhau.

Chánh rằng: Tịch cảm bên thông ở vật thì sướng, Phật dùng một âm mà tùy loại được ngộ, tại hóa của Di đâu hẳn giáo Ba thừa, đạo của hoa đâu hạn cục giáo năm thường? Xung dụng nhân cảm đã di hoa chưa khác, mà chỗ khác của tục nào có trái thánh thì tuy đó vào chẳng đồng nhưng giáo đó tự đồng đều.

Luận chép: Thăng rủ tấn thân là dung của các hoa, cắt tóc hay y là phục của các Di.

Chánh rằng: Dem chỗ quý của cầu lý, nên không vốn lẽ tục, men theo dị đạo chỉ là thời vật đó, nên quân tử báo biến, dân văn trước đổi, chuyên tôn ứng răn mất chí học ân, trí đức thiếu võ thì thiên đại khác điển, hậu thánh có làm đâu hạn cục ở Di Hoa, hướng chi do cục đó giáo hẳn bó buộc quốc phục ư? Do đó hệ thuộc phương thường đó mà mê giã động đó. Đất nước đã biến, rốt cùng xa có tiết, thí dụ thuyền xe được không san sát ư? Mà khắc thuyền, giữ gốc hẳn vì chỗ quy của hai kiến.

Luận chép: Dưới bỏ vợ tố, trên phế tông kỹ, vật của ham muốn đều dùng lễ bày, điển hiệu kính, riêng dùng pháp khuất phục, bội đức phạm thuận, chẳng hề giác ngộ, lại nói: Toàn hình giữ lễ là giáo tiếp thiện, hủy mạo đối họ là học tuyệt ác. Chỗ đáng quý của lý là đạo, đáng hèn của sự là tục.

Chánh rằng: Nay cho rằng phế bỏ tông kỹ là phạm, thuận còn ham dục để bày lễ, thì là điển hiệu kính, ở ta là được, tục không hẳn là thấp hèn. Hủy mạo dứt ác tự kia là xấu. Đạo không hẳn là quý, mển tục hạn cũ tông hoa chuộng lễ, quý hèn thay nhau đặt nghĩa thành thuyết riêng. Không muốn một cháo nơi phàm quán đâu mong gốc ký ở lời thánh ư?

Luận chép: Nê-hoàn tiên hóa, đều là một thuật, Phật hiệu là chánh chân, đạo gọi là chánh nhất, nhất quy không chết, chân quy không sinh.

Chánh rằng: Hầu vương được một mà thiên hạ trình, chớ bàn nghị tiêu hóa, chết mà chẳng mất là thọ, bất luận không chết, tự nghĩ nói đối lạm từ chẳng phải đượm. Đại đạo đã ẩn, tiểu thành sanh khởi lẫn nhau. Thật thay lời đó! Các thứ đối trá báng mạn muốn dùng cầu thả giúp trái

mà tìm lời thánh, hẳn chẳng cho che bai. Nay chỗ giáo của đạo gia chỉ lấy trường sinh làm tông, chẳng chết làm chủ, họ luyện ánh kim đan hưởng ráng bánh ngọc, linh thăng cánh ve, thầy giải hình hóa, là họ gá thuật nghiệm đó mà không hề thấy như vậy. Lại gọi là chẳng lên tiên, chết thì thành quý, hoặc vờ giúp thiên tào, tùy phước gốc đó, tuy rất trái lập ngôn của Lão Trang, lý vốn như vậy còn có thể không trái với thế giáo, tổn muốn thú thiện nương hóa nhậm đến, quên ý chỉ của sinh sinh tồn tồn. Thật lý quy về vọng mà chưa làm loạn thường. Còn học trò của Trương Cát lại đều tạp dùng thần biến hóa tục quái lạ đối hoặc thế gian, phù chú chương hiệu đều gá chỗ truyền của Lão Quân, mà tùy nơi tăng rộng, bèn lại xa dẫn Phật giáo chứng thành Ngự đó, lập ngôn lẫn lộn, thầy học không y cứ, xét nghĩa điển đó chẳng đúng có thể biết, sắp khiến chân vọng lẫn lộn lưu bày, người mong ngộ mãi mãi mê lầm chẳng thể nói rành, đối loạn đã quá lắm.

Khách đã đều chánh ở Phật và lão mà vẫn chưa gặp bến bờ. Nay đem canh thô mà nói một góc, khiến tự trở lại. Lý chiếu nghiên hai tâm, danh giáo hai đực, mới có thể động tĩnh gồm hết, chỗ gặp tại thừa đây, giáo của Lão Tử là tu thân trị quốc dứt bỏ quý chuộng, sự chỉ phần đó, hư gốc vô vi, mềm yếu làm dụng, xem nghe trở lại, căn sâu yên cực, mạnh nghĩ thiên nguyên, lẳng cao người đời, rộng khí dưỡng hòa, mất được không biến, cùng chẳng mưu thông, rớt mạng mà đợi, đạt chẳng mưu mình, lấy công làm độ, đây là lý do người học hỏi kính ngưỡng các dòng khác, mà đạo đó như còn, sao lấy nơi thần hóa vô phương, cứu đời chẳng chết ư? Đó tại điều ráng vũ hóa tinh biến cùng linh, đây tự khéo chứa thành trước sinh luyện khí lạ. Nên tuy gá giữ đó mà có nhưng nói lý là chẳng do, xét thần công đó nên kịp vật loại, lớn như lân phụng điềm lạ, nhỏ như biến hóa của tước trĩ. Đã một thọ hình mà mong học có rốt ráo ư? Cho đến Nhan Khổng đạo gần thân nhờ nạp cùng cực, hẳn sẽ ngưỡng linh rơi đọa mà ngưng dục, từ cuối do đó mà phân mạng chẳng vọng, có suy nghiệm thì có thể rõ. Nên Trọng Ni quý biết mạng mà có chỗ chẳng nói. Bá Vương bỏ kỳ thượng mà hẳn giữ vô vi, đều sắp vô ngưỡng chỗ của đối vọng đó mà tự đến. Nhưng cùng thần tận giáo phải do ở có công. Đạo thành sự được mỗi hội đều có nguyên. Hạnh nghiệp là ở đời trước mà cương học vì cầu rốt ráo công đó, chứa nhóm thành nơi vốn yếu đuối mà ngang mển mộ để vọng đối đó làm đầu, Yển cầu vượt hy vọng đến đó, do đâu ư? Nên học được sở học mà học để thành, làm đó có thể làm mà làm có thể rốt ráo, cho nên học soi rọi sinh linh, giữa trời bày giáo quán tượng lưỡng biến, còn mà chẳng luận sâu của

kinh đời, là cực của Khổng Lão. Vì chưa có tận chiếu cũng duyên khác đời chung lý, luyện ngục về chân, là chánh của thần công, hồng của Phật giáo, mới là Phật rõ tông đó, Lão hoàn toàn sinh đó, giữ sinh là tề, minh tông là thông suốt, nhưng lặng ngưng phương lớn là tuy tề mà chẳng phải vọng. Động do tông đó thì lý thông mà chiếu cực, hẳn đức quý thiên toàn tự cầu đạo, sùng gốc giúp thông, công về bốn đại, chẳng mưu là chẳng đúng vậy, giữ giáo gìn thường, thuận chỗ được sở học của Khổng Lão, vượt tông cực nhìn tìm dòng xét nguồn, lấy có sinh làm trần độc, dứt kính ở vua cha, chẳng tợ bàn nghị hóa khác, chẳng chấp phương mà kinh hải kỳ diệu, tịch quán để giúp suy nghĩ, công chưa kiến mà cần đến, thì tinh túy của Phật giáo rõ ở làm cho nên phạm học được chỗ học thì có thể dùng giúp toàn sinh linh mà giáo tôn trong vực. Rõ làm ở làm sắp mới diệt tập, trái ngược dòng mà xa trời người, qua đây đã hoặc biết của qua lại, được của tẩy lự đó gần ở đây.

### LUẬT CỦA TRƯỞNG TRƯỞNG SỬ DUNG CHU DIỆM NGUNG CẬT NẠN

Nhà tôi nhiều đời cung kính Phật, họ cậu tôi thờ đạo, đạo cùng Phật cùng cực không hai. Vắng lặng chẳng động, rớt cùng thì đồng, cảm mà xa thông, đạt vết thành khác. Đó như chẳng trị của nhạc, chẳng cách bí của Năm thường, chẳng tập của lễ, chẳng điệu Thánh của Tam Hoàng, đầu ba và năm đều khác thời nên chẳng đồng phong, khác đời nên chẳng một nghĩa, sao có thể tạm giá dung ngu, đối hỏi thần cực, tôi thấy đạo sĩ và đạo nhân đánh nhau, đạo nhân và Đạo sĩ Nho Mặc bảo tù phải quấy, xưa kia, có chim hồng bay đầu trời, chứa xa nạn chim le, người Việt cho là chim le, người Sở cho là ất, người tự Sở Việt, hồng thường một hồng ư? Phạm lảng gốc tuy một, tôi tự đều tông gốc đó, vết chim hồng đã phân, tôi đã liệng quanh chỗ tập đó, ông hãy chuyên tông ở vết Phật mà không khinh thường gốc đạo.

#### *Thư gửi cho Hai Hà Lương Khổng của Chu Diệm Sơn Thứ.*

Thiếu tử mang thư đến, các Du sinh nói rằng: Trưởng Dung nói chim buồn hót lúc gần chết, người thiện nói ở xế chiều, khoảnh khắc đã bệnh lớn sinh suy, đây cũng là hồn còn lại mấy hơi khí, hướng chi sợ thuyền mất xà ngang ở ngôi trống, chân núi không gông buộc ở giữa đầm, nên giữa khoảng âm dương tuy tắc thường xa chẳng vá bổ chuyển đời, muốn cho phách sau ý thừa dây mực, em cháu nên làm môm luật, vài lăm hoặc một chương, thông nguồn hai đạo, nay tấu cùng các hiền, nên làm thế nào?

Trả lời thư của Trương và vắn hỏi Trương.

Chu Diệm Sơn Thứ mang thư về, Thiệu Tử nói: Chu Ngung cúi đầu thường chế lại ban, tiếp lại cao nhà đó thì người tham cứu không ngồi, thật chẳng đợi giúp kính, tìm đồng gốc có lưỡn cao, tâm tuy là chỗ thần đạo quy về, tôi biết chủ đó, nhưng tự ngoài của thích, lưới Nho làm rộng, quá đây thì năng cùng Trọng Ni mà như nhau, Hoàng lão thật hùng, giáo đó lưu chậm phải chẳng không có tà tệt, gốc của Tố Phác, nghĩa có đáng sùng, tôi lấy bỏ nghĩ nhớ xưa thô có khi Kinh Vị đoạt nhau, chẳng đến Chu Tử, chỉ chứa nhóm ôm nghĩ chẳng kịp để nói, vết được trái thuận chẳng thể nhâm giữa đồng khác, vẫn nên có quy biện về ý chỉ, nghĩa là thấu đạt gốc thì đồng dường như chẳng phải, cái mà tôi gọi là đồng khác thời khác phong, lại chẳng phải chỗ tôi gọi là đồng thì khác, từ lâu muốn trong đây nhỏ nhiệm nêu điều xen, may nhân nhả thú, đây chung cực ngôn, vả lại lược như dưới đây chậm nghe so sánh sâu.

Thông Nguyên nói: Đạo cũng cùng Phật cùng cực không hai, vắng lặng chẳng động, rốt cùng gốc thì đồng cảm mà xa thông, gặp vết thành khác.

Câu hỏi của Chu là: Luận chép: Rốt cùng gốc thì đồng, vậy xin hỏi: Nghĩa gì là chỗ gọi là gốc ư? Nói đạo gia là há chẳng lấy hai thiên làm chủ, nói Phật giáo thì cũng nên lấy Bát-nhã làm tông, chỗ hai thiên quý là nghĩa cực hư vô, chỗ Bát-nhã quán là chiếu tận cùng pháp tánh. Hư vô và pháp tánh, vắng lặng tuy đồng vị, phương của tịch ý chỉ đó thì luận riêng, cái gọi là cùng cực không hai là, cùng cực lại có gốc khác, như hư vô và pháp tánh chỗ hướng về chẳng khác ư? Nếu có khác gốc, nghĩ suy cáo tình của khác gốc, nếu đó chẳng khác thì xin nghe thuyết của chẳng khác.

Thông Nguyên nói: Khác thời nên chẳng đồng phong, khác đời nên chẳng phải một nghĩa. Tôi thấy Đạo sĩ cùng đạo nhân đánh nhau, đạo nhân và Đạo sĩ nho mặc bỏ tù phải quấy, xưa kia có chim hồng bay đầu trời xa xa nạn chim le. Người Việt cho là chim le, người Sở cho là ất, người Tự Sở Việt, chim hồng thường một chim hồng ư? Lắng gốc tuy một, tôi tự điều y cứ, gốc đó vết chim hồng đã phân, tôi đã liệng quanh chỗ tập đó.

Câu hỏi của Chu là: Luận chép thời khác nên chẳng đồng phong, là Phật giáo khác với đạo. Đời khác nên chẳng một nghĩa, là trái của đạo ngôn đối với Phật. Đạo và Phật khác nhau, chẳng phải chim le thì ất, chỉ Túc hạ là chỗ gốc của tông, một vật làm chim hồng, rong ruổi

Phật và đạo Phật chẳng khởi hai lỗi, chưa biết soi cao, làm sao nhận biết gốc khinh mà y cứ, có ý chỉ ư? Nếu còn dùng hai giáo để đặt vị gốc, sợ đánh nhau bỏ tù mới khởi, chưa nghe tố tụng. Nếu tuy nhân hai giáo đồng lường nguồn giáo thì nguồn của giáo này không men theo giáo mà thấy, tự nên khấn nai vòng gậy, chợt mắt thấy Nho Mặc mờ tối, xưa lại nào tranh, nếu hợp nguồn thì cùng phân vết, cả hai chẳng phải thì dụng của hai vết, nên đều lấy bỏ, sao vì chỗ liệng tập vừa rồi siêng chuyên chỉ Phật chuyên khí ôm một không cần trọng với đạo ư? Nói tinh chỉ xa vời, mong nghe cốt yếu sau!

Thông Nguyên nói: Ông hãy chuyên vâng dấu vết Phật mà không xem thường gốc đạo.

Câu hỏi của Chu là: Túc hạ chuyên vâng theo dấu vết Phật, không xem thường gốc đạo, tôi thì tâm trì thích huấn, nghiệp mền lời nho, chẳng hay Túc hạ nhĩ ý Phật Nho ở đâu? Là phải gốc một ngọn khác, hay gốc ngọn đều khác ư? Đã muốn tinh xét người và ta sánh nhau, ngiên cứu qua chỗ liên quan lý loại, chẳng được không thỉnh.

***Đáp lại thư Chu Ngung của Trương Dung.***

Trương Dung nói: Tôi chưa thể quên thân nên có tình, ngoài thân phần đã hóa cực phách, đầu lại bị con em lưu lại nơi đất, chẳng muốn khiến tắc vuông đó cũ đều đêm ngày hoang mất, chỗ bình sinh khôn hoạnh đầu mặt mà cỏ. Do đó chế luật ấy để làm muôn luật, vì là môn luật nên chẳng phải Phật và đạo môn dùng luật gì, cho nên cáo khí hoãn mạng, nhờ phách bày âm, vài cảm mười ứng, thông nguồn định gốc, thật muốn Túc hạ phát ý tôi lạ, nếu năng đùa đọc khởi tình khéo thấy chánh cần, đã khởi chí nay làm lời ông.

Câu hỏi của Chu là: Luận chép rốt cùng thì đồng xin hỏi nghĩa gì, là chỗ đây gọi là gốc ư?

Đáp lại Chu rằng: Tánh linh đó là tánh năng biết đạo đức là đạo có thể biết đó. Năng biết mà chẳng biết chỗ đáng biết, chẳng phải nghĩa năng biết, có thể biết mà chẳng làm năng biết, chỗ biết chẳng phải có thể biết, nên biết và năng biết sẽ đến chỗ đạo, có thể biết hẳn biết chỗ đến, mà hạ sĩ sấm tình sống chiếu muốn tham thân, tính minh xua động thức dụng trầm mờ, cho nên đảo tâm rớt xuống chiếu cách đối với đạo. Đến như Bá Dương chuyên khí rất mềm, đình hư nhậm phách chuyển doanh nắm một, ở ngưng thông tĩnh, tĩnh chỉ là thông, cho nên chiếu không chỗ mất, phách đầu mối đình hư nên dung chứa tự đạo, Túc hạ muốn cho Bá Dương chẳng yên tĩnh, mà có thể được ư? Khiến tĩnh chẳng ghé đạo cũng ở đâu mà được, nay đã tĩnh mà hai thân thân

tĩnh mà đạo hai, trước tôi chưa nghe, nên cùng cực sở dĩ một là tánh đạo chọn, lại càng rõ rộng chẳng thể hành lại kế đánh nhau nghĩ định chiếm vũ nội chỉ bày chí xa của sinh linh, ngõ hầu Túc hạ không tượng để võ châu, cho nên để thuộc năm mà thần thường một, hoàng có ba mà đạo không hai, giữa của chim le và ất nhất định là chim le ư? Cho nên tôi thẳng đây.

Câu hỏi của Chu là: Nói đạo gia là há chẳng lấy hai thiên làm chính, nói Phật giáo cũng nên lấy Bát-nhã làm tông, chỗ hai thiên quý là nghĩa cực hư vô, chỗ Bát-nhã quán là chiếu cùng pháp tánh, hư vô và pháp tánh tịch đó tuy đồng, phương của trụ tịch ý chỉ đó thì khác.

Trả lời Chu rằng: Pháp tánh tuy lấy tức sắc đồ không, hư vô thật là có nghĩa ngoài Trương, nhưng hoàn hội trong đó, Túc hạ phải thêm dùng một nửa tư duy, cho đến đạo không có tư duy mênh mông, tâm trần tự phủi, tư duy vì không mênh mông, một nêu trên hình là tuy quên có lão khiến giải thích, nhưng mà có quên giải thích chẳng thay lão, ngay thần đó vậy, dằng đặc tinh hòa ngời phế bỏ vắng vẻ để lắng, thần đó bèn thông vì xung dụng đó, bước lên địa này, tôi chẳng thấy Thích gia cùng họ lão giãm lên ý này. Tôi rất biết họ Lão và họ Thích sở dĩ của cùng cực không hai thân tình nên khéo được một, ngay vì vật cảm đã phân ứng vật khó hợp, nay muôn tượng cùng thấy nghe giao nhau, thấy nghe cùng muôn tượng ngang nhau. Đắm trước đó đã sâu, tức đó hẳn mới cạn, cho nên ông trong khổ tạm tàng tức sắc, thuận chỗ đó có chẳng động tình đó, tôn chỗ đó không thuận tiệm tình, và vật có tiệm bỏ, người thời muốn không. Đã có thể tây phong ngày nêu mà đến, nam tinh đêm mộng ngủ trong hôn hán, chẳng thể đó ư? Nếu khanh cho rằng họ Lão bất tận mà không thì chẳng phải mong ở được ý, nếu khanh cho rằng tận không mà chẳng tận hữu đắc ý, lại thỏa chỗ tôi mong, nếu khanh nghi họ Lão đều có mà chẳng tin dùng giáo thì họ Thích có tận, lấy gì cao vời vết, thời này nếu khanh vì họ Thích thì nên vết cao vời, đó như thời họ Lão cao vời vết đây, cùng cực đó đồng với ý tôi nay.

Câu hỏi của Chu là: Luận chép thời khác nên chẳng đồng phong: Là khác của Phật giáo đối với đạo. Đời khác nên chẳng phải một nghĩa, là trái của đạo ngôn đối với Phật, đạo khác với Phật chẳng phải chim le thì ất.

Đáp Chu rằng: Chẳng phải chim le thì ất vết hẳn vậy đó, tôi chẳng đáp lại, chỉ được đời khác thời, khác thế, chẳng nên khác cho nên khác.

Câu hỏi của Chu là: Chưa biết soi xét cao làm sao biết gốc?



Đáp Chu rằng: Dù cho biết ở gốc rồi nhả độc trước, tôi và họ Lão nhận biết nhau chánh như thế, chánh lại là mục kích đạo nay còn, khanh muốn hẩn cong quắp từ đó, tôi không biết đổi cho nên tự tố tụng.

Câu hỏi của Chu là: Nếu còn lấy hai giáo để vị gốc đó, sợ đánh nhau bỏ tù mới khởi chưa thể nghe tố tụng.

Đáp Chu rằng: Được ý có gốc đâu đến chấy giáo.

Câu hỏi của Chu là: Nếu tuy nhân hai giáo đồng lượng xét nguồn giáo, thì nguồn của giáo này thường duyên theo giáo mà thấy.

Đáp Chu rằng: Chân thật thay lời nói đó, tôi sợ dĩ thấy đạo chưa một nơi Phật, chỉ tôi đó tức lời này có kỳ lạ riêng.

Câu hỏi của Chu là: Tự nên khấn nai chột nhiên mục kích Nho Mặc mờ tối từ xưa nay vì sao tranh?

Đáp Chu rằng: Đấu ruộng của hai nước Ngu, Nhuế, biết Văn Vương chẳng nát vụn bạch ngọc để hết đánh đấu, có riêng tôn ấy ư? Huống chi đem đánh một chim hồng vọng quân chim le, chim ất. Đây tự không của khấn nai mang trên đầu, tự lừa dối của vòng gậy trong tay, tôi đâu được rõ đó ư!

Câu hỏi của Chu là: Giả sử hợp nguồn cùng phân vết, cả hai chẳng đúng phải dụng của hai vết nên đều lấy bỏ, sao là chỗ liệng tập vừa rồi cần chuyên chỉ Phật, chuyên khí ôm một không cần trọng đối với Đạo ư?

Đáp Chu rằng: Ứng cảm nhiều mối, thân tình số rộng, tôi chẳng liệng quanh nơi bốn quả, khanh còn không nghi tập Phật đó, tôi chẳng liệng quanh ở năm thông mà đối với tập đạo sao lại mờ tối, vả lại thánh báu nên gốc vết chẳng phải tình gấp, ví như tôi đã có thể tập chỗ tập mới lại đời liệng đó ư? Khanh được không hai đó ở hai doanh, chẳng cao vợi suất lấy bỏ đó.

Câu hỏi của Chu là: Tôi thì tâm thực hạnh theo lời dạy của Phật, nghiệp mền lời nho, chẳng hay Túc hạ nhĩa Phật Nho ở đâu, là phải gốc một ngọn khác, hay gốc ngọn đều khác ư?

Đáp Chu rằng: Tôi là tự nguyên hỗn trăm thánh đồng gieo một cực, mà gần luận thông nguồn Nho chẳng ở bàn nghị, Túc gạ nay cực Nho, phải muốn xếp nho quanh đạo, nên trước thuộc tướng thành, oán nghĩ tiếm thầy, ban đêm bèn mưu tính bít lấp thành trời, sợ hiểm của khó thẳng chẳng phải chỗ ông leo lên được, thì tôi thấy ra của thầy chẳng thấy đó vào, tôi đã nói là trăm thánh đồng chỗ gieo, nào dung gốc đều khác, lại vì lịch thế đảo bình, tha khanh trí dững chỗ trí dững của tôi từ dọc ngang mà có ra.

***Đáp thư của Trương Trường Sử của Chu Ngung.***

Chu Ngung cúi đầu, có thể dùng vận gửi tình, ôm chẳng phải lý có thể làm thầy, thanh huấn trong ngoài, chỗ lên đường vâng theo mà khiến trong đây giới phân, bỏ lại không bạc, cho nên tấm tức mất đường tại ta sao khó, Túc hạ khéo muốn nói, tôi cũng nói đó chưa xong, tạm lại sang nghiên cứu, chậm nường chiết sau.

Thông Nguyên nói: Pháp tánh tuy lấy tức sắc mưu tính không, hư vô thật là có nghĩa ngoài tướng, sở dĩ ông ở trong khổ, tạm tàng tức sắc, thuận chỗ có đó, chẳng động tình đó, tôn chỗ không đó, dần tình thuận đó.

Câu hỏi của Chu là: Tàng ở trong khổ tức là sắc tin vậy đây nói, ở lại sợ có khi chẳng bằng tức sắc, dung chứa tự nường giá để năng tàng thì năng tàng là rộng, hoặc chẳng riêng ra nơi lệ hương. Hễ có đó có vật biết có đó, không là không người biết không đó, nhà của họ Lão có đề không ra vực này, thì tôi ba tông bỉ luận, cúi gọi là lấy bỏ rong ruổi, chưa có ai năng vượt độ đó, Phật giáo sở dĩ nghĩa đoạt tình linh ngôn đối trá thanh luật, bởi gọi là tức sắc chẳng phải có, nên chuyên dứt ở các nhà. Đường này chưa rõ, ở Lão làm sao tiếp tục, chí lãng xăng vọt ngang, đều do đấm trước có, gặp đạo chìm tục, nay vậy là hoạn, đã hoạn do có dính mắc mà có tánh chưa rõ, nắm nhà của có nhân sùng không thuật, có tánh chẳng rõ, tuy là rất tệ nhưng trái ai chuộng tính giẫm lụy thật nhỏ nhiệm là lý do của Đạo gia có thêm hoàng giáo, trước nói: Cái gọi là Hoàng Lão thật là hùng, vương vào thuyết cũ đều nói Lão chẳng bằng Thánh. Nếu luận này chẳng được ảnh hưởng đối với Thích Tông thì địa vị lão của tôi chẳng đến như vậy. đại sĩ ra đời thể đó vô phương, hoặc là tông của rừng Nho, hoặc làm Quốc sư Đạo sĩ, đây là thành thuyết của kinh giáo, cho đến Tể quan, trưởng giả đều giá thân tướng, vì sao lão sinh riêng chẳng phải một vết, chỉ chưa biết quán qua cạn sâu, phẩm vị cao thấp. Đây đều là đại minh chưa mở, quyền tiếp một phương, mặt trăng xuất hiện lửa đuốc nên bỏ, vô dự đã nói thì các quyền tự dứt. Túc hạ còn muốn chôn lấp lửa thừa ở dưới mặt trời mặt trăng, rõ lửa này cùng trời trăng chung nguồn, đã tình sùng đối với mặt trăng lại không xem thường đối với gốc lửa, chưa biết gốc lửa này là danh hay là thật ư? Danh mà đã vậy, gốc đạo ở đâu. Nếu nói muốn trời trăng của thật là thật, đây thì sự tận ở một Phật chẳng biết đạo đó, ý chỉ chung nguồn, nguồn chung với ai?

Thông Nguyên nói: Ngay thân địa đó dằng đặc tinh hòa bị phế bỏ, bước lên địa này tôi chẳng thấy họ Thích cùng họ Lão giẫm qua ý này,

tôi rất biết họ Lão đó cùng họ Thích, lại nói nay đã tĩnh mà hai thân, thân tĩnh mà đạo hai, là trước tôi chưa nghe, lại nói: Bá Dương chuyên khí rất mềm mại, đình hư nhậm phách đầu mối phách đình hư, nên dung vậy tự đạo, lại nói: Tâm trần tự phủ, một nêu trên hình.

Câu hỏi của Chu là: Túc hạ pháp tánh tuy lấy tức sắc mưu không, hư vô thật là có, bày ở nghĩa ngoài, trộm nghĩ rằng Lão, Thích lại ra đối phân khu dã, chỗ cảnh vực đó không quá lời này, nhưng thân địa của họ Lão dằng dặc, tự dằng dặc ở ngoài có, tinh hòa của họ Thích gia bị phế, thường bị phế ở sắc không, lên địa của họ Lão thì họ Lão khác so với Thích, giấm ý của họ Thích khác so với Lão. Thân đã tĩnh mà chẳng hai, tĩnh đã hai mà đạo hai, Túc hạ trước đó chưa nghe, tôi thì trước đã nghe, nếu vậy thì đầu mối phách đình hư là tự hư. Đó gọi là dung tự đạo, cũng chẳng phải cái mà tôi gọi là Đạo. Nếu là tâm trần tự phủ một nêu trên hình, đều hoặc chưa giấm nơi đại phương, chẳng dám lấy nguồn chung mà hòa nhau.

Thông Nguyên nói: Túc hạ muốn cho Bá Dương chẳng yên tĩnh mà có thể được chẳng, khiến tĩnh mà chẳng sợ, đạo cũng ở đâu mà chẳng được.

Hỏi của Chu là: Lời Như lai nói tôi cũng suy nghĩ mà chưa cùng cực. Đây cái gọi là được ở nơi thân tĩnh, mất ở vật hư. Nếu cho rằng tĩnh nơi tĩnh chẳng gọi là cùng tĩnh, phách ở phách, chẳng gọi là tận phách, là điều tôi bác bỏ, không có liên quan.

Thông Nguyên nói: Nếu ông cho rằng họ Lão chẳng phải đều là không thì chẳng phải tưởng mong đắc ý. Nếu khanh cho rằng đều không mà bất tận hữu, đắc ý lại thỏa chỗ tôi mong.

Câu hỏi của Chu là: Tận có tận chẳng phải cực chẳng đủ, biết không biết có, tôi chấp thuận đạo gia đó, chỉ một địa của chẳng phải có chẳng phải không, lời của Đạo chẳng bằng, chẳng phải có chẳng phải không, chỗ ba tông chứa, thẳng như trông lo các thứ khác là chỉ Túc hạ xét đó, miệng chẳng khiến được ý đó cùng thỏa, dời mất nơi có quy về.

Thông Nguyên nói: Chẳng phải chim le thì ất, vết hấn đó, vết hấn đó, tôi chẳng đáp lại. Lại nói: Tôi cùng Lão, Thích biết nhau đúng như thế, chánh là mục kích đạo còn ở đây. Lại nói: Được ý có gốc, sao đến chấy giáo. Lại nói: Thật thay có lời nói đó, cho nên tôi thấy đạo đến một Phật.

Câu hỏi của Chu là: Chỗ của Túc hạ thấy đạo còn được ý, có gốc tưởng nghĩa chân của pháp tánh, là địa đó ư? Phật giáo có đó, chỗ Túc

hạ chấy chẳng phải lý do vì sao chấy giáo. Gốc của trông thấy tức ở dấu vết giáo, gọi là giác (hay biết) ất thì chim hồng đầu dần dần ư? Chân tánh các pháp, Lão không có ý chỉ đó, mắt thấy cao tình không còn vết lão, ý chỉ dấu vết cả hai đều mất, sạch tông không chỗ luận, cái gọi là không xem thường đối với gốc đạo, phải không xem thường ở địa nào ư? Nếu cho rằng dò tìm vết của Đạo gia thấy nó lại một nơi Phật, thì là thật nghĩa của Chân đế, duyên theo văn sẽ thấy, sắp duyên theo đạo chương mà được đó ư? Vì duyên theo đức thiên mà gặp, nếu cả hai không chỗ duyên theo mà khéo được tắc vương đó, đây hoài bảo của tự Túc hạ cùng Lão Thích mà làm ba. Hoặc có thể lập riêng một nhà, chẳng phải chỗ của Lão dám dựng lập.

Thông Nguyên nói: Đấu tranh ruộng của hai nước Ngu, Nhuế chẳng phải chỗ Văn vương biết, đây tự không của khăn nai mang trên đầu, tự lừa dối của vòng gậy trong tay, tôi làm sao có thể rõ ư?

Câu hỏi của Chu là: Túc hạ cho rằng: Tam tạng trong khổ tức là sắc thì hư không có thiếu. Túc hạ cho rằng pháp tánh lấy tức sắc để mưu không, thì pháp tánh là đầy đủ, nay có người ở đây tháo vòng gậy mà nói pháp tánh, kẻ của khăn nai chấp hư vô mà lại cười trách rằng: Mày chẳng đồng ta, ta đến với mày, Túc hạ ung dung dựa gai nghe đoán, ở trong đó bảo: Đều chẳng thế, nghĩa là khăn nai đó không mang ở trên đầu, vòng gậy tự lừa dối ở trong tay, vì tinh của Túc hạ rõ ràng đặt đặt mà phán tụng như thế, là lý do Ngu Nhuế ở ấp.

Thông Nguyên nói: Tôi chẳng liệng quanh ở Bốn quả, Khanh còn không nghi tập Phật, tôi chẳng liệng quanh ở năm thông, mà đối với tập đạo sao lại mờ tối.

Câu hỏi của Chu là: Túc hạ chẳng liệng quanh ở Bốn quả, còn siêng tu tập Phật giáo, chẳng liệng quanh ở năm thông, sao riêng bỏ ở vết đạo? Lý lệ chẳng chung mới bị kia bác bỏ.

Thông Nguyên nói: Phải muốn xếp Nho vây quanh Đạo, trước thuộc tướng thành có lỗ thủng.

Câu hỏi của Chu là: Túc hạ chung nguồn chỉ nguồn đạo chẳng bằng Nho, tôi hẳn nghi ngờ là thiếu, cho nên hỏi nhau, nhưng chưa biết dung vậy tự đạo, chỉ đạo năng dung, đem dung của đạo theo Nho có thể hội chẳng? Tuy chẳng phải nghĩa gốc, dù nói cũng nên kịp tướng gốc thích phần nhiều rồi, may mắn ban cho âm thừa.

Tôi tìm Chu Trương nạn hỏi, tuy qua lại chứa nhóm cả quyển nhưng hai nhà lập ý, lý ở phen đầu, nên lược văn sau, ý chỉ ở nghĩa gốc.

## THƯ CỦA TẠ TRẦN CHI GỬI ĐẠO SĨ HỒ TỐ

Tạ Trần Chi nói: Kính xem luận của Di Hạ, biện xác một nguồn, rõ chứng cứ hai điển, từ ngữ văn vẻ cung thương có tự thể, huyền trí gắng gói, đó đáng mùi vị ư? Tôi chẳng mé mờ tối, dốc nhìn u tông, khổ chẳng nghĩ trách, không thêm bậc mây may, chỉ soi lại qua ba, chưa tiêu lậu hoặc, tạm thuật chỗ nghĩ nhớ, mong nghe giải thích sau.

Luận lúc đầu nói: Phật là Lão Tử, Lão Tử là Phật, lại đem tiên hóa sánh với Nê-hoàn, sống lâu ngang với không chết, trích dẫn lời dạy của thế gian để phù hợp huyền giáo, gồm từ lệ đó vì đều đồng vậy, không chê xấu đẹp, phước phạm cũng như, trùng húc chim mổ, chẳng phải chỗ nên so sánh, xin thử nói đó, y cứ Chu Khổng lấy Nho Mặc làm điển, Lão Trang dùng biện giáo về nô, đây đều mở dẫn phương gần, chưa đủ hồng hựu, vả lại trùng chim khác loại, hóa đạo vốn cách, hễ muốn thì đó, trước nên nghiên cứu lý do, nên người tham cứu hai nghi gọi là ba tài, chỗ ba tài bao gồm, đâu phân Di Hạ, thì biết người hẳn là loài người, thú hẳn là bầy thú, gần mà nêu đó, bầy trần là chỗ yêu mến của người, nên Hoa Di đồng quý, cung kính là chỗ của người, nên chín phục đều thuận, vì vậy liên quan chỉ ở phong hành trong bốn nước, hướng chi chỗ đại hóa cách mà chẳng hợp ba ngàn ư? Nếu y cứ kinh mà nói thì, thâm nghe Đức Phật xuất hiện đời, xưa kia một pháp, muôn cõi đồng khuôn, Đức Thích-ca lúc mới tu hạnh Bồ-tát rộng hóa độ chúng sinh, đến lúc thành Phật mà có cõi đó, dự đượm ân từ đều sinh đến nước ta, ta là Diêm-Phù-Đề, chỉ lâu mê sinh tử tục lưu theo nhiễm, tạm mất đường chánh, chưa giác ngộ trước, vì bậc Thánh có ba đạt trí, thường quán căn đó, biết khu phẩm chẳng đồng, nên nói ba thừa mà tiếp đó. Hễ là chân đạo chỉ một, pháp cũng chẳng hai, nay phương tiện nói có ba, khác dẫn mà đồng về, nên đạo hội nói pháp, người ngộ như số cát sông Hằng, vớt đắm cứu mê không vượt ngoài pháp này, vì vậy tương lai hay quá khứ vô biên thế giới cùng một đạo này. Vậy biết trong chín mươi thì có năm chẳng phải dòng đó, kia là lúc đầu nói đồng mà cuối cùng nói khác, nên biết chỗ đồng của lúc đầu là chẳng phải đồng, chỗ khác của cuối cùng là chẳng phải khác, sắp chẳng phải sai lầm đánh đồ gốm chảo loạn hợp chuông vàng ư? Há chẳng phải lừa dối ư? Còn như toàn hình lễ, đội mão rủ đai, mặc bông rải bối chôn bụi đốt lửa, chánh âm của lúc đầu, vận của Lũ-la, đây là nhỏ khác của tục lễ. Nay thấy tại chim mà chim hót, tại thú mà kêu, đáng báo một của muôn ngàn, âm cảm khác loại mà khác ứng, bèn khiến Di Hạ cách hóa, một sao lẫn lộn ư? Thuyền khô quân đắm, có thể để cảnh răn kia, phàm tục lễ là, phát xuất từ bạc

béo của trung tín, chẳng phải nông đượm của đạo, tu đạo nông đượm là chuyên ở trái tục, tục đã có thể trái thì đạo có thể nông đượm, khó của phản tục, nên bỏ quá đáng, bỏ quá đáng thì trước cõi mũ cắt tóc, mặc áo vuông, bớt ăn, cõi mũ thì không phí trang sức ở đời, cắt tóc thì không phiền bởi trâm lược, mặc áo vuông thì chẳng nhờ công cắt rọc, bớt ăn thì dứt tưởng ham vị. Đây thì đạo là ngày một tổn, đâu phải chỗ chế của di tục, kịp đó bày văn áo tịch ba tạng bốn hàm, đây thì vì học là ngày một lợi ích, đâu phải năng tạo của Hoa phong? Lại nói kinh Phật phần hiển, kinh đạo giảm u, suy đây mà nói: Đó thì u là dùi ngưỡng khó mong hiển thì giảm cầu dễ trông, giảm hẳn chẳng đủ để bày lý, phồn thì thú hội mà nhiều bến, Phật pháp lấy có hình làm không huyền, nên quên thân để cứu chúng. Đạo pháp lấy tôi ta làm chân thật nên ăn mặc để dưỡng sinh. Vả lại, sinh mà có thể dưỡng thì hợp mặt trời có thể cùng ngàn thông sánh sương, châu khuân có thể cùng muôn thung bằng tuyết ư? Hẳn chẳng thể vậy. Nếu thể nhận sâu sắc ba cõi là nhà của đêm dài, có sinh là chủ của mộng lớn thì tư duy đạo giác ngộ đâu quý ở hình hài, nếu hình đó có thể luyện sinh mà chẳng chết, đây thì Lão tông vốn khác, chẳng đồng với lý Phật, lấy gì nói đó? Phàm, ngẫu hình của thần giống như nghịch lý, nếu đến nhà có thì nên thì đâu nêu luyện mển ở mái nhà ư? Biết của có biết, hình của có thể hình, chẳng phải thể của bậc Thánh, tuy là sinh của Nghiêu Khổng, thọ chẳng đầy trăm, đại thánh Nê-hoàn đồng với biết mạng. Vì vậy trọn kiếp trở lại, lắng luyện thần minh, thần minh đã lắng, chiếu bật có không, danh vượt bốn câu, đây thì đạo của chánh chân tử chung chẳng sửa đổi. Lại khắc thuyền là cầu tâm nơi chất vàng, giữ gốc là mong tình ở vũ hóa, nên bít có mà hành sáu độ, ngưng trệ mà nẩy mầm linh chi, có bít tuy trái với thể của sáu độ, vì đó hoặc năng cứu giúp vật, ngưng trệ hẳn chẳng vũ hóa, tức sự đâu đủ gần người, tìm hai nguồn hơi vết rộng cục khác nghĩ, hơn kém rõ ràng, như hạng hiện nay, chẳng thể cật nạn đầy đủ, kia đều tự gần tình của ta, chẳng phải nhận biết rộng của thông phương, thì biết khác tục có thể để luyện đạo, buồn thay! Thánh đạo đã xa, văn vẻ tranh nhau nổi lên, có thể gọi là chỉ vết trùng làm vân xanh, ăn sữa độc làm đề hồ, rất đáng buồn thương, Phật đạo rộng sâu, trí lượng chẳng thể nói cùng, ứng vết khó dùng hình lường nói có, cho nên muôn tượng rậm bày như ngàn núi chót vót đều đứng, chiết đó là không, thì Thái sơn không tận cùng, mảy may đều tan, vận mười lực để dẹp tà, mở mang bốn đẳng để giúp tục, chống đước pháp của Bát-nhã, sao u tối mà chẳng đốt đước, tiếm pháp oai tam-muội, sao xa mà chẳng phục, sao nghi ngờ mà chẳng



công hiệu?

***Lại gửi thư và tụng cho Đạo sĩ họ Cố của Tạ Trấn Chi.***

Tạ Trấn Chi nói: Lãng nhục phản thích cứu xét rõ nguồn, hướng chi đã hòa quang Phật đạo mà kinh vị thích lý, xúc loại lớn đó sao đến Cơ Dịch, bày Phật càng cao, tinh chỉ càng mờ, tô điểm hòm giác, trần diệu đêm chẳng nhóm, cái gọi là rong chạy dứt vết, nhảy động dứt ảnh, làm sao có thể khỏi ư? Theo chỗ Nhã Luận y cứ thì chánh vì trùng chim khác loại, Di Hạ khác tục, tôi lấy ba tài đều gồm, người lý là một, tục huấn khác ít, pháp giáo đồng nhiều, Túc hạ đáp rằng: Còn ở Chu Dịch, chẳng phải chỗ Hồ thư phỏng theo, bèn cho là Tố Kỳ đã nêu chẳng còn bày xét, Huyền Kỳ làm Tố Huy, khác với Quán Kỳ của Tào Tử. Tạm lại lược các cốt yếu gần, để nêu lớn về, nhưng tóc châu tuy ẩn chiều bốn dịch hiển, liền đem gửi đũa bõn, thẳng chẳng đưa cho ngang ngược. Phàm thái cực mỗ xẻ, lưỡng nghi vọng dựng, năm âm hợp hưng, hình thức nhằm lẫn rõ ràng, tình do lưu nhiễm nhân kết, hình vì ái tộ duyên sinh. Trước của Hy Hoàng, dân phần nhiều chuyên ngu thì ở hang ở ổ, ăn lông uống máu. Vua tôi cha con tự như Hồ Việt, giống như cầm thú, lại sánh với trẻ nít, chỗ đạo giáo chẳng vào, chỗ nhân nghĩa chưa đời. Đến lúc đắm chìm sóng chạp bờ nghĩ cứu, nghĩ cứu thì cầu thiện, cầu thiện thì thánh ứng, vậy thánh là gì ư? Cảm vật mà thông đó. Thông chẳng tự thông, cảm chẳng tự cảm, cảm thường ở đây, thông thường tự kia, tự kia mà lời huyền soi nhà cao, tự đây mà nói muôn tượng nay về, nên biết Thiên-trúc là ở chánh vực của Ta-bà, ở gia hội của thuần thiện, nên năng cảm thông với Chí thánh thổ trung, với ba ngàn thánh ứng đã tiếng kia khắp cùng, cho nên đây trông nhìn sáng tỏ của mặt trời, nào nhờ xét của lia gốc, nghe tiếng sấm xét, đâu nghe việc của Tử dã, nên thấp cao khác vật, chẳng hiềm đồng đạo, phải trái lưỡng nghi không hại thiên quân, không hai thiên quân thì mây hành pháp giáo, chẳng hiềm đồng đạo thì mưa tuôn Di Hạ. Đạo là một, hình là hai. Đạo là chân, hình là tục, chân đã như một, tục cũng như hai, tận hai được một, nên một pháp đó, diệt tục về chân thì trái với tục. Vì vậy, Như-lai khôn phép huyền kiếp đồng phong, dù khiến Khổng Lão là Phật thì là giấu sáng, tiếm dẫn cứu giúp lệch tâm. Lập nhân dựng nghĩa, sắp thuận gần tình, là vì toàn hình giữ tế ân tiếp sáu thân, nhiếp sinh dưỡng tánh, vật ngoài tự ngã, mới là tận mỹ chẳng phải tận thiện, vì có chế của bến bờ, chưa đánh sau đó, được định nói Bồ-đề, sánh với thánh Mâu-ni, Phật giáo bày rõ cốt yếu mà năng rộng lớn, cốt yếu mà năng rộng lớn thì tinh sơ đều cấp tinh sơ đều cấp thì cương nhu nhất trí. Vì vậy bến trong

sâu thỏa, thật là khuôn phép đáng y cứ. Lấy khuôn làm tròn thì dễ, lấy tây làm tròn thì khó, sẽ chẳng xả bỏ chỗ khó đó, theo chỗ dễ đó ư? Đạo gia kinh Dịch giản lậu, sinh ra nhiều xuyên tạc đến như linh bảo diệu chân, lược nhật Pháp Hoa chế dùng rất vụng, và như thượng thanh, chỗ hoàng đình ưa chuộng, ăn mặc ném đá hớp ráng, chẳng phải đồ pháp chẳng thể so sánh đạo, cũng khó đồng. Trong đó có thể lớn, chỉ ở đạo năm ngàn, hoàn toàn là dụng vô vi, hoàn toàn là dụng vô vi không thể bỏ sót có (phải). Bỏ sót phải vi nghĩ nhớ linh phương, sao dưỡng nhà Phật chỗ ba thừa dẫn chín dòng đều tiếp, chín dòng đều tiếp thì động tĩnh ở đây được, lý của thiên thông là một trong ba, chẳng phải cùng cực. Thiên kinh nhiệm mầu cảnh tượng tinh thâm, lấy đó đề chân còn chẳng thể đến, nay nói đạo ở vô vi được một mà thôi, vô vi được một thì huyền khế ngàn năm, huyền khế chẳng ghi chẳng đợi cao xướng, hễ rõ tông dẫn hội dắt đạt phong lưu là, nếu phải phớt bỏ học tinh tư duy thì cũng chẳng phải biếng lười ư? Đâu là môn của đạo giáo ư? Kính tìm chỗ nói, chẳng phải học trò chỉ chẳng hiểu Phật mà cũng chẳng hiểu đạo.

***Phản loạn một bài liền đáp mở rằng.***

Loạn rằng: Vận đến thì giấu sáng, huyền thánh thì tối mờ, đêm dài thì dằng dặc, các sao thì lấp lánh, thái huy đốt thì thăng diệu, xếp sao lâu thì tiêu tệt, thiên luân đánh thì khác tài, bày dây thì một chế, nếu chuyên mê thì chẳng ngộ, tăng thượng kinh hải thì xa thệ biện hòa lo sợ thì gai nghiêng, đâu riêng vưu thì sở lệ, lương sô miệt thì Bát-nhã, cùng trách thì trí tuệ).

